

# PHỦ ĐỊNH KÉP TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH

Ngô Hữu Hoàng

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh-Mỹ  
Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội*

## 1. Giới thiệu

Trong đời sống hàng ngày, phủ định (PĐ) thường được hiểu đơn giản như là *không*. Dấu hiệu đầu tiên của một phát ngôn diễn tả ý niệm PĐ mà ta thường gặp là tiểu từ PĐ (tiếng Việt: *không, chẳng, chưa, chả...*; tiếng Anh: *no, not, never...*; tiếng Pháp: *non, ne...pas, jamais...*; tiếng Nga: *nhe, nhet...*; tiếng Đức: *nein, nicht...*). Trong các hiện tượng ngoài ngôn ngữ, sự diễn tả PĐ thường là cái lắc đầu (một số dân tộc lại gật đầu như người Bungari, Ấn Độ...), yếu tố ngôn điệu,... Sự im lặng đôi lúc cũng gây ra hiệu lực PĐ trong giao tiếp.

Có một điều thú vị là hầu hết mọi cộng đồng ngôn ngữ trên thế giới đều có những dạng thức PĐ kép khác nhau mà bài viết này bước đầu thử đề cập dựa trên một số cứ liệu Anh - Việt.

## 2. Những hiện tượng PĐ kép thường gặp

Trong tiếng Việt có nguyên tắc thành lập PĐ kép sau đây:

**“A không thể không B”**

(1) Cô ta không thể không đến đây = Cô ta phải (sẽ) đến.

A

B

**“Không A mà không B”**

(2) Không có cái gì mà ông ấy không biết = Ông ấy biết mọi thứ.

A

B

**“Không phải A không B”**

(3) Không phải Ba Đức không sợ = Ba Đức sợ.

A

B

Như vậy nguyên tắc thành lập PĐ kép trong phát ngôn tiếng Việt là sử dụng một yếu tố PĐ tác động lên một yếu tố PĐ khác trong phát ngôn. Tiếng Anh cũng có sự hình thành tương tự, vì thế Leech [7] cho rằng đối với các toán tử (logical operator) như *not*, thì phần vị ngữ còn lại mà nó chi phối được gọi là phạm vi logic của nó. Mọi bộ phận nằm trong phạm vi logic này đều bị ảnh hưởng của tác động của PĐ. Vì thế, trong một phát ngôn PĐ, nếu ta sử dụng thêm một tác tử phủ định

not hoạt động lên một yếu tố PD đã có sẵn trong phần vị ngữ của phát ngôn thì sự PD sẽ mất đi. Leech đưa ra một công thức như sau:

$$/Not: (negative X)/ = X$$

Phát triển nguyên tắc của Leech theo quan điểm logic về sự PD của PD nói trên, chúng ta có thể hiểu rằng khi phủ định một phát đoán P, sau đó tiếp tục phủ định phán đoán vừa thu được, ta sẽ được PD kép phán đoán P. Nói cách khác ta sẽ được chính nó.

$$\sim\sim P = P$$

Xét các ví dụ sau đây:

(4) *It was no uncommon thing now for him to stumble and fall.*

Ví dụ (4) có hai yếu tố PD lên nhau: *no* và *uncommon* nên nó chính là:

= *It was common thing now for him to stumble and fall.*

Tương tự:

(5) *We are not too old to learn.*

Trong tiếng Anh, cấu trúc *too... to...* vốn đã mang nghĩa PD nên phát ngôn này sẽ được hiểu là

= *We are always young enough to learn.*

Chúng tôi xin đưa ra sơ đồ PD kép đơn giản cho cả hai ngôn ngữ như sau:

$$\text{Tiếng Anh: } /Not: (Not X)/ = X$$

$$\text{Tiếng Việt: } /Không: (Không X)/ = X$$

Chú ý rằng các hiện tượng trên là do 2 yếu tố PD tác động lên nhau. Nói cách khác PD kép phải lệ thuộc vào phạm vi hoạt động của yếu tố PD. Vì thế trong tiếng Anh và tiếng Việt có những câu PD tuy có 2, 3 yếu tố PD xuất hiện, nhưng không phải là PD kép vì mỗi yếu tố tác động lên mỗi thành phần khác nhau của phát ngôn. Ví dụ những phát ngôn sau đây:

(6) *Chẳng (1) biết vì sao chẳng (2) có chồng.*

“chẳng” (1) tác động lên “biết”, “chẳng” (2) tác động lên “có chồng”

Tương tự, ta có:

(7) *Số mình không chết thì chả (1) tiêm chủng cũng chả việc gì*

“không” tác động lên “chết”, “chả” (1) tác động lên “tiêm chủng”, “chả” (2) tác động lên “việc gì”

(8) *I never heard of such nonsense*

“never” tác động lên “heard”, không tác động lên “nonsense” không thể tạo ra PD kép.

Nói chung, các cộng đồng ngôn ngữ trên thế giới đều sử dụng phổ biến hiện tượng PD kép. Tuy ý nghĩa thông tin của PD kép là xác định nhưng về mặt phong cách học thì PD kép có khác nhiều với xác định về sắc thái biểu cảm, tu từ. Nguyễn

Đức Dân cho rằng "... sự PD kép làm cho sắc thái khẳng định bị thay đổi và đó là sự thay đổi yếu đi (...) Sắc thái câu: *Anh không thể không đến đây* vẫn mềm mỏng hơn *Anh phải đến đây*" [3, tr 278]. Bên cạnh sắc thái tu từ, mục đích giao tiếp của người nói lúc bấy giờ là nhấn mạnh, hướng người nghe đến ý nghĩa quan trọng của vấn đề để từ đó quan tâm thực hiện nội dung thông báo hơn.

### 3. Những hiện tượng PD kép đặc biệt và PD "thừa"

Tuy vậy vẫn có những hiện tượng PD kép đặc biệt trong ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt, tiếng Anh nói riêng. Thật thú vị khi con người sử dụng ngôn ngữ một cách bất chấp quy luật ngôn ngữ, quy luật logic. PD kép đôi khi cũng nằm trong hiện tượng này. Có nghĩa là PD của PD vẫn hoàn PD:

$$\sim\sim P = \sim P$$

Ví dụ trong tiếng Anh phát ngôn (9) *I didn't see nobody* có khi vẫn được hiểu là *I didn't see anybody* hoặc *I saw nobody*. Nếu suy luận theo quan điểm logic tự nhiên ta sẽ được phát ngôn trên là *I saw somebody* nhưng như thế thì ý nghĩa của phát ngôn sẽ khác hoặc ngược hẳn với ý đồ của người phát ra thông điệp này. Theo Quirk [8], và một số nhà ngữ pháp khác thì đây là loại tiếng Anh "không được chuẩn mực" (substandard) nhưng càng ngày người ta càng không đồng ý như vậy, vì sự "chuẩn" và "không chuẩn" có khi không phải ở quy luật ngữ pháp, logic tự nhiên mà chúng còn liên quan đến nhiều vấn đề như Dụng học, Xã hội - Ngôn ngữ học, Phương ngữ học mà phạm vi bài này không thể đề cập đến.

Trong tiếng Việt, hiện tượng PD kép "phi logic" như trên cũng không hiếm. Hãy xét các ví dụ sau:

(10) *Tôi đã quên không đội mũ*

(11) *Cấm không được hút thuốc lá*

Ta thấy từ "*không*" ở (10) và từ "*không được*" ở (11) hầu như thừa nếu không coi sự có mặt của chúng là PD kép. Vì thế hãy thử bỏ chúng đi:

(10)' *Tôi đã quên đội mũ*

(11)' *Cấm hút thuốc lá*

(11)" *Không được hút thuốc lá.*

Các phát ngôn trên vẫn hoàn toàn không thay đổi. Với tình hình như thế, chúng ta có thể kết luận rằng trong ngôn ngữ, có một tiểu từ PD mất đi tác dụng của nó, nói cách khác, không mang ý nghĩa PD gì cả khi nó xuất hiện với một nhân tố PD khác. Trong tiếng Việt, hiện tượng này thường xuất hiện cùng với các động từ *quên*, *từ chối*, *cấm*, *thôi*, *ngừng*, *ngăn*... đặc biệt là trong khẩu ngữ.

Đối với phát ngôn (11), (11)', (11)", Nguyễn Đức Dân [3] đã đề nghị cách chứng minh nó đúng bằng lý thuyết hành vi ngôn ngữ. Ông cho rằng câu (11) là một câu ngữ vi vắng bóng chủ ngữ, còn (11)' được hiểu như là một sự miêu tả. Bằng



chúng là người ta không thể kết hợp tiểu từ phủ định “không” cho (11): *Không cấm không được hút thuốc lá* (vô nghĩa). Nhưng có thể cho (11)’: *Không cấm hút thuốc lá*. (Được phép hút thuốc lá).

Ngoài ra trong một phát ngôn tiếng Việt còn có trường hợp gặp những yếu tố PĐ “thừa” khác là khi bỏ đi sự tham gia của các tiểu từ PĐ thì nghĩa vẫn không thay đổi. Nói cách khác, tác tử PĐ xuất hiện nhưng không có hiệu lực PĐ. Ví dụ:

(12) *Nếu Bình không khéo giữ gìn, biết đâu được chẳng sẽ là cái đem bắt đầu một cuộc đời như nhóp, khốn nạn.*

(13) *Vào đây khéo không ngã.*

(14) *Bất thành linh, Năm lao xuống tàu.*

Nếu bỏ “chẳng” (12) “không” (13) “bất” (14) thì những phát ngôn ấy hoàn toàn không thay đổi nghĩa. Vì vậy tình hình sẽ như thế nào? Liệu những câu như thế có được gọi là chuẩn, là đúng ngữ pháp không? Từ đó có một số ý kiến cho rằng có hiện tượng “thừa” vô ích trong những phát ngôn này vì chúng phi logic. Ngược lại có một số ý kiến cho rằng PĐ “không”, “bất”, “chẳng” đối với các yếu tố PĐ đã chuyển từ dạng cú pháp sang dạng từ vựng ngữ nghĩa (tổ hợp từ). Đồng ý với ý kiến này, chúng tôi đề nghị một sơ đồ khái quát như sau:

$$\text{Bất} + X (\text{Cú pháp}) = \sim X$$

$$\text{Bất} + X (\text{Tổ hợp từ}) = X$$

Ý kiến của Hoàng Phê[5] đã minh họa thêm quan niệm trên:

“Từ tổ hợp với nhau làm thành những đơn vị tạm gọi là “**ngữ**”. Sự tổ hợp này không phải là một sự tổng hợp đơn thuần, nó tạo nên những biến đổi cả về chất lẫn về lượng. Các nét nghĩa có thể được phân bố lại do chúng tác động lẫn nhau mà cũng có thể có nét nghĩa được tô đậm, có nét nghĩa trở thành chủ đạo, có nét nghĩa bị triệt tiêu, có nét nghĩa mới sản sinh (trong số này có thể có những nét nghĩa ngữ pháp) làm thành nghĩa toàn từ”.

Như thế, có thể kết luận rằng, những phụ tố “chẳng”, “không”, “bất”, ... mang giá trị nhấn mạnh, có sắc thái đặc biệt và có chủ đích của người nói chứ không thể nói chúng là thừa, không chuẩn mực.

Tóm lại, hiện tượng PĐ kép là một mảng phản ánh tư duy vô cùng phong phú và phức tạp của con người. Những vấn đề đặt ra phía trên chỉ là một số gợi mở cho việc nghiên cứu sâu rộng hơn

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] R. Angels, K. Marx - V.I Lenin. *Bàn về ngôn ngữ*. NXB Sự Thật, Hà Nội 1962.  
 [2] Lê Cận. *Giáo trình ngữ pháp tiếng Việt*, tập II. NXB Giáo dục, 1970.

- [3] Nguyễn Đức Dân. *Logic - Cú pháp - Ngữ nghĩa*. NXB Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1987.
- [4] Hoàng Phê. *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1987.
- [5] Hoàng Phê. *Tạp chí Ngôn ngữ số (2)* 1975.
- [6] Fillmore. *The Position of Embedding Transformation in a Grammar*. London, 1979.
- [7] G. Leech. *Semantics*. Penguin Books, 1983.
- [8] R. Quirk. *A University Grammar of English*, Longman. London, 1979.
- [9] R. Hall. *Linguistics and Your Language*. Anchor Books, New York, 1970.
- [10] Xuất xứ ví dụ:
1. Nguyễn Hồng. *Bỉ vô*. Hội VHNT Hải phòng. 1980
  2. Nguyễn Mạnh Tuấn. *Đứng trước biển*. NXB Văn nghệ. tp Hồ Chí Minh 1983.
  3. Erich Sagan. *Love Story*. New York. 1971.
  4. J. London. *Love of Life*. New York, 1972.

## DOUBLE NEGATION IN VIETNAMESE AND ENGLISH

Ngô Hữu Hoàng

*Department of English & Anglo - American Culture  
College of Foreign Languages - VNU*

There are many ways to show a negative idea such as the use of the negative operators, constructions, ... in language. However, negation has many special varieties of which are *double negation* and *surplus negation*.

In both Vietnamese and English, there are the ways to form double negation (DN) by using 2 negative operators which influence each other. In this case, in meaning, it is logically interpreted as positive meaning, often used in a pragmatic and stylistic purpose. Nevertheless, Vietnamese and English have DN which still has negative meaning. Some grammarians have argued that they are illogical and used in non-standard but in reality they are used so much that they have become well-conventionalised.